

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hịa, ông Lò Văn Ôn.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN Đ, tỉnh Điện Biên.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1976 tại Điện Biên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/12 phổ thông;

Tiền án, tiền sự: Không; Dân tộc: Thái;

Con ông: Lò Văn L và con bà: Lò Thị I;

Vợ: Tòng Thị T; Con: có 01 con 20 tuổi;

Bị tạm giữ từ ngày 04/5/2017 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt*).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là Người làm chứng: Ông Lưu Thái L, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: C4, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt*).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2017 Lò Văn H đi bộ từ nhà ra khu vực bờ nương đầu Đội 5, xã T, huyện Đ với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán. Khi đi đến đầu Đội 5, xã T thì H gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ được 02 gói nhỏ đều gói ngoài bằng túi nilon màu

hồng, mở một gói bên trong có chứa Heroin, một gói bên trong có chứa 03 viên Hồng phiến với giá 150.000 đồng. Mua xong, H cất 02 gói ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Lò Văn H đang ở nhà tại Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có Lưu Thái L (sinh năm 1985; địa chỉ: C4, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) vào nhà hỏi H "Anh có Hồng phiến bán không thì bán cho em một viên?", H trả lời "Có, lấy thì đưa tiền đây, 70.000 đồng một viên"; L đưa cho H 70.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng), H cầm tiền L đưa đút vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người, rồi lấy một viên Hồng phiến ở túi quần bên phải đưa cho L; L cầm viên Hồng phiến đi ra đằng sau nhà H sử dụng hết nhưng không cho H biết, khoảng 20 phút sau L quay vào trong nhà ngồi ở bàn uống nước nói chuyện với H. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã T vào nhà H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang H đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói Heroin có trọng lượng 0,19 gam được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng; 02 viên Methamphetamine (Hồng phiến) có trọng lượng 0,21 gam được gói ngoài bằng nilon màu hồng và 70.000 đồng trong túi quần bên trái H đang mặc là tiền bán Hồng phiến cho Lưu Thái L mà có. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số vật chứng trên.

Tại bản Cáo trạng số 133/QĐ-VKS-HS ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lò Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroin và 0,16 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 70.000 đồng do Lò Văn H phạm tội mà có.

- Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H công nhận bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 04/5/2017 tại nhà ở của mình thuộc Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 viên Methamphetamine (Hồng phiến) cho Lưu Thái L thu được 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng); ngoài ra H còn cất giấu trái phép trong người 0,19 gam Heroin và 0,21 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Lò Văn H cất giấu hai loại ma túy có tổng trọng lượng tính theo tỷ lệ phần trăm là 4,85% (dưới 100%).

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ ngày 04/5/2017; các Biên bản niêm phong vật chứng ngày 04/5/2017; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định ngày 04/5/2017; Kết luận giám định số 466/GĐ-PC54 ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Lò Văn H nêu trên là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi nó tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, các đối tượng nghiện ma túy ngày càng gia tăng và đó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác; hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Lò Văn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn H học hết lớp 1/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà và xây dựng gia đình; sử dụng ma túy từ năm 2005; qua xét hỏi công khai tại phiên tòa đã làm rõ nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác nhằm kiếm lời; ngày 27/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 03/7/2011 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, tính đến ngày phạm tội lần này bản án trên đã được xóa án tích; tưởng rằng H sẽ lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích nhưng H tái nghiện và tiếp tục phạm tội, để rồi hôm nay một lần nữa phải đứng trước vành móng ngựa nhận sự trừng phạt của pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn

khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, Lò Văn H phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghiện ma túy, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, không ổn định, không có tài sản, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lò Văn H khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi nhưng không biết họ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ của bị cáo sau khi giám định còn lại 0,11 gam Heroin và 0,16 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) do H bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Lưu Thái L mua của Lò Văn H 01 viên Methamphetamine (tức Hồng phiến) và đã sử dụng hết; hành vi của L không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/5/2017).

3. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroin và 0,16 gam Methamphetamine;
- Tịch thu của Lò Văn H số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2017). Ông Lưu Thái L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Hoàng Thị Hòa